

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 25/01/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TGTH1+AMD+HST+TD1	7:25	3+5+3+0	0+0+0+0		3+9+3+4	0+0+0+0	CHUYỂN 1 TGTH1-AMD; CHUYỂN 2 AMD-HST
2		TD2	7:25	22	0		22	0	
3		VSP02+RP3	7:25	16+6	0+0		16+6	0+0	
4		TD2+P4	7:25	12+10	0+0		11+11	0+0	
5		BK14+PPD+BK4	7:25	5+17+0	0+0+0		3+17+2	0+0+0	
6		P7+P3	9:25	14+0	0+0		16+6	0+0	
7		GTCL+BK16+CTK3	9:25	0+0+16	0+0+0		1+0+21	0+0+0	CHUYỂN 2 PAX BK16-CTK3
8		CTK3+P4	9:25	10+7	0+0		0+22	0+0	
9		CTK3	9:25	15	0		21	0	
10		VSP02+RP3+RP2	11:25	11+7+0	0+0+0		14+6+2	0+0+0	
11		VSP02+BK9+P1	11:25	8+5+0	0+0+0		7+5+10	0+0+0	
12		BK14+CNV+P4	11:25	9+7+0	0+0+0		7+8+7	0+0+0	
13		PPD	11:25	22	0		22	0	
14		PPD	13:25	15	0		22	0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.

1/ ĐI VỀ TRONG NGÀY P4-2NG, PPD-2 NG, VSP02-4NG, RP3-2NG, BK14-3NG

1/1 NGUOI TD5 VỀ QUA BK14



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/01/2019	TO: TGTH1 - AMD - HST - TDI	AIRCRAFT: 610	ETD: 07:25
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Dũng - ATUÂN	ETA: 09:00
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LA NGOC HOAN	TGTH1	31-32	2	11	40	69	HLJOC	Vietnamese
2	THAI THANH THAO	TGTH1	26-27	2	14		75	KH-THAC	Vietnamese
3	LE HOANG HONG SANG	TGTH1	28	1	8		69	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN HANG HAI	AMD	71-72	2	19	35	81	KH-THAC	Vietnamese
5	HOANG TRUNG KIEN	AMD	97	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
6	TRAN QUANG LONG	AMD	98	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN VIET THANG	AMD	99	1	9		74	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN VAN TRAI	AMD	73	1	12		60	KH-THAC	Vietnamese
9	LE TRI TRUNG	HST	64	1	4	20	74	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAM TUAN CHUNG	HST	67	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN HOANG LONG	HST	65-66	2	12		74	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TGTH1	3	5	33	213	40	3	4	CHUYEN 1 PAX TGTH1 SANG AMD CHUYEN 2 PAX TU AMD SANG HST
2	AMD	5	6	53	360	35	9	2	
3	HST	3	4	23	213	20	3		
4	TDI	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		11	15	109	786	95	19		
WEIGHT KG				109	786	95			

GRAND TOTAL: 990 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/01/2019	TO: TD2	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Vậ - TÙNG - HUY	ETA: 09:10
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI VAN CHINH	TD2	27	1	4	90	80	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN VAN PHONG*TT	TD2					65	KHOAN	Vietnamese
3	TRAN CONG HIEN	TD2	02	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
4	ĐO NGỌC QUANG	TD2					60	KHOAN	Vietnamese
5	BRACHIKOV A.S	TD2	25	1	10		90	KHOAN	Russian
6	LY ANH TUAN	TD2	03	1	5		88	KHOAN	Vietnamese
7	HOANG VAN BAC	TD2					75	KHOAN	Vietnamese
8	CAO DINH THANH	TD2	28	1	2		55	KHOAN	Vietnamese
9	QUACH VAN TOI	TD2	98	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
10	BUI NGOC DO	TD2	33	1	6		67	KHOAN	Vietnamese
11	ĐO VAN CUONG	TD2	32	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
12	HOANG DINH THANG	TD2	99	1	3		55	KHOAN	Vietnamese
13	TRINH QUANG HUY	TD2					70	KHOAN	Vietnamese
14	VU XUAN TRUONG	TD2	31	1	2		65	KHOAN	Vietnamese
15	LE TRUONG LAM	TD2	29	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
16	TRAN DUC HONG*PK-PVD	TD2	500	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
17	HOANG VIET LINH	TD2	30	1	5		100	KHOAN	Vietnamese
18	LE VAN XUAN	TD2	96	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
19	TRAN QUOC TUAN	TD2					67	KHOAN	Vietnamese
20	DINH NGOC GIANG	TD2	26	1	7		77	KHOAN	Vietnamese
21	DUONG HAI BANG	TD2	97	1	5		79	KHOAN	Vietnamese
22	PHAM VAN HUNG	TD2	01	1	4		70	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	22	17	85	1.615	90	22		
TOTAL		22	17	85	1.615	90	22		
WEIGHT KG				85	1.615	90			

GRAND TOAL: 1.790 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/01/2019	TO: VSP02 - RP3	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: Phong - CHIÊN - NNam	ETA: 09:15
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN ĐĂNG NGỌC NAM	VSP02					79	DIEUHANH	Vietnamese
2	PHUNG NGOC TAN	VSP02					64	VT SHIPMA	Vietnamese
3	NGO ĐỨC HIEN	VSP02					63	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM TRUNG SONG	VSP02					85	KH-THAC	Vietnamese
5	BUI VAN THOAI	VSP02					72	YTE	Vietnamese
6	THAI VAN TUAN	VSP02	15	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
7	POKLONSKIY	VSP02	17	1	3		83	KH-THAC	Russian
8	VÔ TÂN LINH	VSP02	19	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN LÊ HỘI	VSP02	23-24	2	15		65	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN XUÂN KINH	VSP02					59	KH-THAC	Vietnamese
11	BUI XUAN TIEN	VSP02	18	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ ĐÌNH KHOA	VSP02	16	1	8		80	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN QUYẾT	VSP02				8	56	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM NGỌC THẠCH	VSP02	20-22	3	19		56	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ CÔNG HOAN	VSP02					65	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN NGỌC QUANG	VSP02					65	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐÌNH HOÀI ĐỨC	RP3					71	KHI	Vietnamese
18	TU NGOC HAI	RP3				21	74	KHI	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN CÔNG	RP3	93	1	2		78	KHI	Vietnamese
20	VÔ THỊ THANH HUYỀN	RP3					58	KHI	Vietnamese
21	LANH TRUNG ĐÔNG	RP3	32	1	5		67	KHI	Vietnamese
22	LÊ ĐỨC VIỆT	RP3	94	1	4		72	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	16	10	63	1.085	8	16		
2	RP3	6	3	11	420	21	6		
TOTAL		22	13	74	1.505	29	22		
WEIGHT KG				74	1.505	29			

GRAND TOAL: 1.608 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/01/2019	TO: TD2 - P4	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:40
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: Hạnh - MTHAO - Toan	ETA: 09:20
TRANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN BÌNH	TD2	32	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
2	MAI XUAN TUNG*MC-PVD	TD2	98-99	2	10		80	KHOAN	Vietnamese
3	LÊ HUNG CUONG	TD2	800	1	5		100	KHOAN	Vietnamese
4	TRẦN QUANG HUNG	TD2	34	1	8		77	KHOAN	Vietnamese
5	ĐẶNG CÔNG THỊNH	TD2	33	1	10		81	KHOAN	Vietnamese
6	VU THANH DUONG	TD2	31	1	9		76	DVL	Vietnamese
7	DOAN VAN LAN	TD2	92	1	4		74	GETRACO	Vietnamese
8	LE PHAT THINH	TD2	93	1	5		90	GETRACO	Vietnamese
9	BUI VAN TUAN	TD2	95	1	5		55	GETRACO	Vietnamese
10	BUI VAN QUAN	TD2	94	1	4		67	GETRACO	Vietnamese
11	NGUYEN KIM HIEU	TD2	97	1	5		63	GETRACO	Vietnamese
12	TRẦN VĂN CHINH	TD2	96	1	4		50	GETRACO	Vietnamese
13	HA QUỐC VIỆT	P4	80	1	5	40	60	KHI	Vietnamese
14	ĐỖ MẠNH HUNG	P4					74	KHI	Vietnamese
15	NGUYỄN THANH PHONG	P4	81	1	2		101	KHI	Vietnamese
16	SUDAKOV A.A	P4	73	1	7		105	KHI	Russian
17	NGUYỄN ĐÌNH CƯ	P4	79	1	7		75	KHI	Vietnamese
18	TRẦN DUY KHUÔNG	P4	75	1	5		90	KHI	Vietnamese
19	MARJIEV M. M-C	P4	74	1	5		80	KH-THAC	Russian
20	BUI HUU LAN	P4	78	1	5		74	KHI	Vietnamese
21	NGUYỄN BACH DUONG	P4	76-77	2	5		75	KHI	Vietnamese
22	TÀ VĂN QUỲNH	P4	82-85	4	20		69	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	12	13	76	888	0	11		
2	P4	10	13	61	803	40	11		
TOTAL		22	26	137	1.691	40	22		
WEIGHT KG				137	1.691	40			

GRAND TOTAL: 1.868 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/01/2019	TO: BK14 - PPD - BK4	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:50
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: MTHẮNG - VTHU -	ETA: 09:30
NAU-1		HTNam	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN QUANG VINH	BK14	36	1	4		89	D-HANH	Vietnamese
2	NGUYỄN DUY KHANH.	BK14					76	KHOAN	Vietnamese
3	TRẦN KHOA TRƯỜNG	BK14	37	1	4	42	74	NIPI	Vietnamese
4	PHẦN NGỌC QUYẾT	BK14					74	NIPI	Vietnamese
5	NGUYỄN THANH HUNG	BK14	38	1	10		80	KH-THAC	Vietnamese
6	LAM QUANG NAM	PPD	18	1	5		80	KHI	Vietnamese
7	BERNHIKOV V.N	PPD	02	1	10		107	KHI	Russian
8	KHARITONOV IOC	PPD	13-14	2	13	20	80	KHI	Russian
9	LÊ ĐỨC KHƯƠNG	PPD					59	KHI	Vietnamese
10	PHÙNG ĐÌNH LAM	PPD					55	KHI	Vietnamese
11	LÊ HỒNG DÂN	PPD	10	1	10		80	YTE	Vietnamese
12	ĐO DUY LỊCH	PPD	09	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
13	BUI VĂN VIỆN	PPD	04	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐẶNG VĂN NINH	PPD					67	KH-THAC	Vietnamese
15	BUI NANG PHONG	PPD	08	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN CAO CUÔNG	PPD	03	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐÀO MẠNH HUY	PPD	11	1	6		74	KH-THAC	Vietnamese
18	BIỆN MINH SƠN	PPD	05	1	5		84	KH-THAC	Vietnamese
19	LÊ VĂN VIỆT	PPD	07	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐO ĐỨC QUÂN	PPD	06	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
21	NGO VIỆT ANH	PPD					84	KH-THAC	Vietnamese
22	BUI VĂN ĐÀO	PPD	12	1	5		95	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK14	5	3	18	393	42	3		
2	PPD	17	14	87	1.280	20	17		
3	BK4	0	0	0	0	20	2		
TOTAL		22	17	105	1.673	82	22		
WEIGHT KG				105	1.673	82			

GRAND TOAL: 1.860 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/01/2019	TO: P7 - P3	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:40
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: Vậ - TÙNG - HUY	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TRỌNG THUY	P7				90	67	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN XUÂN HẬU	P7	26	1	7		72	KHOAN	Vietnamese
3	NHÂM ĐỨC QUANG	P7	24	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
4	TRẦN MINH HIẾU	P7	23	1	4		68	KHOAN	Vietnamese
5	MAI THANH CHIẾN*PK-PVD	P7	28	1	7		95	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN HUYNH	P7	25	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
7	LÊ XUÂN TUYẾN	P7					62	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN TUẤN ĐẠT	P7	22	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN MINH HÙNG	P7	20	1	6		59	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN TIẾN HÒA	P7	21	1	5	10	72	KHOAN	Vietnamese
11	HUYNH TRUNG NGHĨA	P7	27	1	3		69	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN QUANG HUY	P7	71	1	19	65	90	DVL	Vietnamese
13	NINH VĂN SƠN	P7	18-19	2	15		72	XAYLAP	Vietnamese
14	LÊ VIỆT KHANG	P7	17	1	2		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

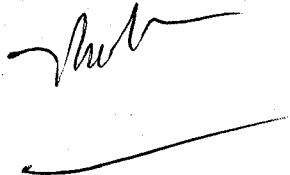
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P7	14	13	82	1.010	165	16		
2	P3	0	0	0	0	0	6		
TOTAL		14	13	82	1.010	165	22		
WEIGHT KG				82	1.010	165			

GRAND TOAL: 1.257 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/01/2019	TO: GTC1 - BK16 - CTK3	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:45
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: Phong - CHIẾN - N.Nam	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TRỌNG HIẾN	CTK3	58-59	2	15		65	HVJOC	Vietnamese
2	TRƯỜNG VĂN DŨNG	CTK3	47-48	2	8		83	HVJOC	Vietnamese
3	BUI THE DIEN	CTK3	50	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
4	HOANG XUAN HIEU	CTK3	52-53	2	4		60	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN TRỌNG HAI	CTK3					77	KH-THAC	Vietnamese
6	HA MINH GIANG	CTK3	45	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN NGỌC TUƠNG	CTK3	46	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
8	BUI KHAC PHONG	CTK3	42	1	6		76	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN TRỌNG KIM	CTK3	51	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
10	HOANG TUAN	CTK3	44	1	6		62	KH-THAC	Vietnamese
11	DOAN QUANG TUAN	CTK3	49	1	4	30	63	KH-THAC	Vietnamese
12	LE THANH LIEM	CTK3	41	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
13	TRƯỜNG QUỐC BAO	CTK3	54-55	2	15		60	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM QUANG THAI	CTK3	43	1	9		83	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM VĂN TUYẾN	CTK3					67	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN MINH TUAN	CTK3	56-57	2	18		65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	GTC1	0	0	0	0	0	1		CHUYEN 2 PAX BK16 SANG CTK3
2	BK16	0	0	0	0	0	0	2	
3	CTK3	16	19	114	1.114	30	21		
TOTAL		16	19	114	1.114	30	22		
WEIGHT KG				114	1.114	30			

GRAND TOAL: 1.258 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/01/2019	TO: CTK3 - P4	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:50
FLIGHT: 08	FROM: VT	CREW: Hạnh - MTHAO - Toan	ETA: 11:30
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐÀO VIỆT HÙNG	CTK3	20	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN HẠO	CTK3	24-25	2	17		65	KH-THAC	Vietnamese
3	TRƯỜNG ĐÌNH HUY	CTK3	21-23	3	17		62	KH-THAC	Vietnamese
4	LUYỆN VĂN THIỆU	CTK3	18-19	2	10		75	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN HỮU BẢO	CTK3	13	1	5		86	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN ĐẶC THANH	CTK3	14	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN ĐỨC HẠNH	CTK3	15	1	3		80	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN TUÂN	CTK3	16	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
9	PHẠM THANH QUANG	CTK3	26	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẠM QUỐC CƯỜNG	CTK3	17	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN CHIẾN CÔNG	P4	80	1	4		67	KHI	Vietnamese
12	LÊ TRUNG LAM	P4	84	1	5		70	KHI	Vietnamese
13	LÊ NGỌC KÝ	P4	83	1	5		67	KHI	Vietnamese
14	BUI VĂN MƯỜI	P4	81	1	5	15	56	PSV	Vietnamese
15	PHAN VĂN HỒNG	P4	85	1	5		64	PSV	Vietnamese
16	LÊ VĂN HUONG	P4	79	1	5		70	KHI	Vietnamese
17	HOANG HUY TIEN	P4	82	1	5		60	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	10	14	77	723	0	0		
2	P4	7	7	34	454	15	22		
TOTAL		17	21	111	1.177	15	22		
WEIGHT KG				111	1.177	15			

GRAND TOAL: 1.303 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/01/2019	TO: CTK3 - RP1	AIRCRAFT: 416	ETD: 10:00
FLIGHT: 09	FROM: VT	CREW: MTHẮNG - VTHU -	ETA: 11:40
NAU-2		HTNam	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN KHẮC THẮNG	CTK3	67	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN ĐẶN QUÊ	CTK3	73	1	12		72	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN ĐOÀN	CTK3	65	1	5		50	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN MINH PHỤNG	CTK3	63	1	5		67	ANTOAN	Vietnamese
5	TRẦN DUY THÔNG	CTK3	64	1	5		78	ANTOAN	Vietnamese
6	PHAN VĂN TUẤN	CTK3	74-75	2	10		73	PSV	Vietnamese
7	ĐO VĂN KHANH	CTK3	69	1	2		71	PSV	Vietnamese
8	TRẦN ĐÌNH MINH	CTK3	68	1	3		83	PSV	Vietnamese
9	VUÔNG ĐÌNH ĐÔNG	CTK3	66	1	5		83	PSV	Vietnamese
10	NGUYỄN THU TRANG	CTK3	71	1	4		70	PSV	Vietnamese
11	HOÀNG VĂN BÁC	CTK3					72	PSV	Vietnamese
12	LÊ VĂN MINH	CTK3	70	1	5		77	PSV	Vietnamese
13	HOÀNG THAI LONG	CTK3	76	1	3		55	PSV	Vietnamese
14	ĐÌNH QUANG KHÔI	CTK3	72	1	5		56	PSV	Vietnamese
15	NHÂM ĐÌNH QUY	CTK3	62	1	5		64	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	15	15	74	1.029	0	21		
2	RP1	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		15	15	74	1.029	0	22		
WEIGHT KG				74	1.029	0			

GRAND TOAL: 1.103 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/01/2019	TO: VSP02 - RP3 - RP2	AIRCRAFT: 410	ETD: 11:50
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - MMinh - Vũ	ETA: 13:30
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN THANH THẢO	VSP02	03	1	2		75	KH-THAC	Vietnamese
2	DƯƠNG TRUNG VIỆT	VSP02	07-08	2	20		76	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VIỆT NGỌC	VSP02	26-27	2	10		67	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN HỮU KHANH	VSP02	05	1	9		71	KH-THAC	Vietnamese
5	CAO VĂN KHA KHA	VSP02	02	1	3		79	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAN CHIẾN THANG	VSP02	09	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
7	HA MANH THANG	VSP02	01	1	4		54	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN QUỐC HOÀN	VSP02	28	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
9	BUI HUY BÌNH	VSP02					82	KH-THAC	Vietnamese
10	VŨ THAI SƠN	VSP02	04	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ XUÂN BÌNH	VSP02	06	1	3		79	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN TÂN	RP3					66	KHI	Vietnamese
13	NGUYỄN TRỌNG TUẤN	RP3	95	1	2		85	KHI	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN CÚ	RP3	99	1	4		59	KHI	Vietnamese
15	PHẠM DUY DUNG	RP3					75	KHI	Vietnamese
16	NGUYỄN TRUNG KIẾN	RP3					71	KHI	Vietnamese
17	NGUYỄN QUỐC BẢO BÌNH	RP3	98	1	4		61	KHI	Vietnamese
18	TRẦN VƯƠNG HUNG	RP3					82	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	11	12	64	790	0	14		
2	RP3	7	3	10	499	0	6		
3	RP2	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		18	15	74	1.289	0	22		
WEIGHT KG				74	1.289	0			

GRAND TOAL: 1.363 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/01/2019	TO: VSP02 - BK9 - P1	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:55
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: Phong - CHIẾN - NNam	ETA: 13:35
CAM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ QUANG ANH HUNG	VSP02	29	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
2	NGO ĐỨC CHU	VSP02	02	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐÌNH DUONG	VSP02	03	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN GIAP	VSP02	70	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN TIẾN DUNG	VSP02	31	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN MẠNH HÀ	VSP02	32	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN CÔNG QUÂN	VSP02	30	1	10		60	KH-THAC	Vietnamese
8	KAZIKOV	VSP02	04	1	7		100	ANTOAN	Russian
9	TRẦN NGỌC CHÍNH	BK9	87	1	10		72	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN ĐỨC CUONG	BK9	96	1	5	60	76	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐANG QUANG HUY	BK9	95	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ VĂN BÌNH	BK9	14	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN VĂN NĂNG	BK9	95,97	2	10		60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	8	8	47	556	0	7		
2	BK9	5	6	35	351	60	5		
3	P1	0	0	0	0	0	10		
TOTAL		13	14	82	907	60	22		
WEIGHT KG				82	907	60			

GRAND TOAL: 1.049 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/01/2019	TO: BK14 - CNV - P4	AIRCRAFT: 428	ETD: 12:00
FLIGHT: 12	FROM: VT	CREW: Hạnh - MTHAO - Toan	ETA: 13:40
VANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	YUSUPOV DMITRY	BK14	43-44	2	18		76	KH-THAC	Russian
2	CHAYUT TANTRAGUL	BK14	47-48	2	20		87	SCHLUMBE	Thailand
3	NGUYEN THANH HAI	BK14	45	1	10		72	SCHLUMBE	Vietnamese
4	LE VAN TOAN	BK14	51	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐAO KIM CUONG	BK14	53	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
6	LE VAN LAM	BK14	52	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
7	VU DINH HUY	BK14	46	1	5	30	55	KH-THAC	Vietnamese
8	PHAN TIEN CUONG	BK14	42	1	7		50	PSV	Vietnamese
9	ĐO QUỐC TUNG	CNV	27,90	2	15	60	80	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐẶNG ĐỨC HẠNH	CNV	98-99	2	11		60	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM ĐỨC KIỂM	CNV	95	1	10		77	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN TIEN DUNG	CNV	400	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐAO TRỌNG HIỆP	CNV	96	1	7		71	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN ĐỨC THANH	CNV	97	1	6		80	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN DINH TIEN	CNV	26	1	5		74	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK14	8	10	73	539	30	7		
2	CNV	7	9	59	517	60	8		
3	P4	0	0	0	0	0	7		
TOTAL		15	19	132	1.056	90	22		
WEIGHT KG				132	1.056	90			

GRAND TOAL: 1.278 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/01/2019	TO: PPD	AIRCRAFT: 416	ETD: 12:10
FLIGHT: 13	FROM: VT	CREW: MTHẮNG - VTHU -	ETA: 13:50
TRANG-3		HTNam	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN CHUNG	PPD	34-35	2	7		70	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN MẠNH CUÔNG	PPD	48-49	2	9		80	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN SINH	PPD	23	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN THANH TRÍ	PPD	39	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN ĐĂNG QUANG	PPD	36-37	2	14		57	KH-THAC	Vietnamese
6	PHẠM TRẦN HỮU PHÚC	PPD	25	1	6		100	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐỖ MINH ĐỨC	PPD	41-42	2	18	90	80	KHI	Vietnamese
8	ĐINH THẾ QUÂN	PPD	30	1	8		69	KHI	Vietnamese
9	PHAN VĂN TÙNG	PPD	28	1	10		74	KHI	Vietnamese
10	TRẦN VĂN DŨNG	PPD					70	KHI	Vietnamese
11	BUI THANH HAI	PPD	29	1	3		65	KHI	Vietnamese
12	VÔ TẠ QUANG	PPD	31	1	6		68	KHI	Vietnamese
13	NGUYỄN NGỌC THU	PPD	38	1	5		63	KHI	Vietnamese
14	DOÀN VIỆT ĐIỆP	PPD	40	1	8		60	KHI	Vietnamese
15	LÊ MINH PHỤNG	PPD	27	1	5		77	KHI	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN VỊNH	PPD	26	1	4		77	KHI	Vietnamese
17	PHẠM VĂN MỪNG	PPD	22	1	5		77	KHI	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN HÀ	PPD	32	1	3		58	KHI	Vietnamese
19	NGUYỄN ĐĂNG HUY	PPD	21	1	3		80	KHI	Vietnamese
20	NGUYỄN XUÂN HUYNH	PPD	33	1	3		50	KHI	Vietnamese
21	TRẦN SƠN HẢI	PPD	24	1	4		72	KHI	Vietnamese
22	KODISVARAN JAYARAMAN	PPD	19-20	2	18		65	KHI	Malaysian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	22	26	147	1.547	90	22		
TOTAL		22	26	147	1.547	90	22		
WEIGHT KG				147	1.547	90			

GRAND TOAL: 1.784 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/01/2019	TO: PPD	AIRCRAFT: 410	ETD: 14:00
FLIGHT: 14	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - MMinh - Vũ	ETA: 15:40
TIM-4			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG ĐỆ HUYNH	PPD	66	1	5		65	KHI	Vietnamese
2	TRẦN VĂN NGỌC	PPD	64	1	5		75	KHI	Vietnamese
3	TRẦN THỊ THANH	PPD	60-61	2	16		65	PSV	Vietnamese
4	PHẠM QUỐC TU	PPD	65	1	8		50	PSV	Vietnamese
5	PHAN THANH HAI	PPD	62	1	4		65	PSV	Vietnamese
6	HOANG VĂN TRỌNG	PPD	54	1	5		100	PSV	Vietnamese
7	TRẦN TIẾN BĂNG	PPD	53	1	2		60	PSV	Vietnamese
8	VŨ THẾ LIÊN	PPD	58-59	2	10		67	PSV	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN KIẾN	PPD	52	1	3		70	PSV	Vietnamese
10	QUÁCH SỸ TY	PPD	56	1	3		65	PSV	Vietnamese
11	PHẠM VĂN GIANG	PPD	57	1	3		58	PSV	Vietnamese
12	TRẦN LÊ VIỆT	PPD	51	1	3		64	PSV	Vietnamese
13	NGUYỄN MINH ĐÔNG	PPD	63	1	2		46	PSV	Vietnamese
14	HOANG VĂN CÔNG	PPD	55	1	6		55	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN HỮU NHÂN	PPD	50	1	7		71	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	15	17	82	976	0	22		
TOTAL		15	17	82	976	0	22		
WEIGHT KG				82	976	0			

GRAND TOAL: 1.058 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 26/01/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD5+P7	7:25	16+0	0+0		21+1	0+0	
2		TD5+RP2	7:25	15+0	0+0		8+14	0+0	
3		TD3	9:25	14	0		22	0	
4		TD3	9:25	13	0		22	0	
5		PVD6+RP2	11:25	5+0	0+0		17+5	0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ 12 XL VỀ BỜ QUA TD3



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/01/2019	TO: TD5 - P7	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - MTuấn - PTUẤN	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HÀ VĂN DỪNG	TD5	72	1	4		86	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN BACH TÙNG	TD5	73	1	3		77	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN VIÊN*TT	TD5	82	1	11		76	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN TỊNH	TD5	70	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
5	UVAISHOV A.X	TD5				30	97	KHOAN	Russian
6	PHÙNG NGUYỄN NGỌC	TD5	64	1	5	65	87	KHOAN	Vietnamese
7	ĐÌNH VĂN SỰ	TD5	66	1	3		77	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ VĂN HIỀN	TD5	69	1	3		77	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM QUANG NGU	TD5	75	1	4		82	KHOAN	Vietnamese
10	VI HUNG CUONG	TD5	74	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN TUẤN ANH	TD5					73	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN HUU LỘC	TD5	68	1	6		73	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN MINH HIEU	TD5	65	1	7		85	KHOAN	Vietnamese
14	BUI ĐÌNH PHÚC	TD5					67	KHOAN	Vietnamese
15	CAO ĐỨC HAI	TD5	67	1	6		82	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN CAO HOÀNG	TD5	71	1	4		76	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	16	13	64	1.257	95	21		
2	P7	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		16	13	64	1.257	95	22		
WEIGHT KG				64	1.257	95			

GRAND TOAL: 1.416 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/01/2019	TO: TD5 - RP2	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Hạnh - TRƯỜNG - DTùng	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LIU THE DIEN	TD5	23	1	3	13	67	KHOAN	Vietnamese
2	PHAM XUAN THUY	TD5	24	1	5	15	75	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN TRUNG THAI	TD5	16	1	4		74	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN HUU HOAN	TD5	89	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN DUC MINH	TD5	13	1	3		66	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN MANH CUONG	TD5	600	1	9		55	KHOAN	Vietnamese
7	BUI TRAN NAM	TD5	21-22	2	19		66	KHOAN	Vietnamese
8	LAM VAN HANH	TD5	15	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
9	PHAM VAN HANH	TD5	91	1	4		90	KHOAN	Vietnamese
10	PHAM VAN CHAU	TD5	14	1	10		67	KHOAN	Vietnamese
11	DUONG MINH VIET	TD5	90	1	6		64	DVL	Vietnamese
12	TRAN QUANG UT	TD5	17	1	10		72	NHATHAU	Vietnamese
13	VU ANH HIEU	TD5	18	1	14		60	NHATHAU	Vietnamese
14	NGUYEN PHUOC AN	TD5	20	1	10		61	NHATHAU	Vietnamese
15	EUGENCE AMPAS ANAK A.	TD5	19	1	15		79	NHATHAU	Malaysian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	15	16	122	1.031	28	8		
2	RP2	0	0	0	0	0	14		
TOTAL		15	16	122	1.031	28	22		
WEIGHT KG				122	1.031	28			

GRAND TOAL: 1.181 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/01/2019	TO: TD3	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - MTuấn - PTUẤN	ETA: 11:20
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	OLEYNIK IVAN	TD3	10	1	7		77	KHOAN	Russian
2	KODZOEV M.M	TD3	02-03	2	15		95	KHOAN	Russian
3	LÊ VĂN TUẤN *TT	TD3				20	74	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN NAM CUÔNG	TD3	07	1	15		80	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN HỮU THỌ	TD3	04	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
6	HOANG PHẠM NGỌC VŨ	TD3					97	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM HÙNG DƯƠNG	TD3	01	1	4		92	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN MẠNH HÙNG	TD3	09	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
9	HUYNH AI HỮU	TD3	05	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN XUÂN LỤC*PK-PVD	TD3	13-14	2	10		90	KHOAN	Vietnamese
11	BUI ANH TU	TD3	11	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
12	VŨ LONG PHI	TD3	08	1	8		72	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN THĂNG LỢI	TD3					62	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN NGỌC TUẤN	TD3	06	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
15	SALAKHOV A.T	TD3	12	1	12		98	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	15	14	94	1.197	20	22		
TOTAL		15	14	94	1.197	20	22		
WEIGHT KG				94	1.197	20			

GRAND TOAL: 1.311 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/01/2019	TO: TD3	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:45
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: Hạnh - TRƯỞNG - DTùng	ETA: 11:25
TRANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN CONG HOAN	TD3	32	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN VAN TUAN	TD3	59	1	7		67	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN DINH QUY	TD3	60	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
4	TRAN VAN MINH	TD3	33	1	10		63	KHOAN	Vietnamese
5	TRAN CONG AN	TD3	64	1	3		57	KHOAN	Vietnamese
6	TRAN CONG MINH	TD3	31	1	7		74	KHOAN	Vietnamese
7	TRAN CANH THAC	TD3	63	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN HUU NHAN	TD3	30	1	7		55	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN TRONG VIET	TD3	29	1	7		64	KHOAN	Vietnamese
10	LE VAN NGHIA	TD3	61	1	6		66	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN ANH DUC	TD3	62	1	6		60	KHOAN	Vietnamese
12	DO TIEN DUNG	TD3	34-35	2	10		55	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	12	13	78	778	0	22		
TOTAL		12	13	78	778	0	22		
WEIGHT KG				78	778	0			

GRAND TOAL: 856 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/01/2019	TO: PVD6 - RP2	AIRCRAFT: 410	ETD: 11:50
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - MTuấn - PTUẤN	ETA: 13:30
CAM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	UDACHIN D.V.	PVD6	55	1	10		75	DVL	Russian
2	NGUYEN VAN THANH	PVD6	53-54	2	20		75	DVL	Vietnamese
3	VU VAN NAM	PVD6	50	1	15		65	DVL	Vietnamese
4	LE VAN BAO	PVD6	51	1	15		65	DVL	Vietnamese
5	NGUYEN VAN NAM	PVD6	52	1	10		74	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD6	5	6	70	354	0	17		
2	RP2	0	0	0	0	0	5		
TOTAL		5	6	70	354	0	22		
WEIGHT KG				70	354	0			

GRAND TOAL: 424 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN